

Số: **1055** /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 17 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021- 2023;

Xét đề nghị của các phòng: Tài chính Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021- 2023.

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2023. Các nội dung phát sinh trước thời điểm quyết định này có hiệu lực phải điều chỉnh, bổ sung các nội dung thực hiện để phù hợp với các quy định tại Quyết định này.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa Thông tin; Chủ tịch UBND các thị trấn Tiên Điền, Xuân An; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TTr: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMT Tổ quốc VN huyện;
- Các phòng, ban, ngành cấp huyện ;
- HĐND, UBND các thị trấn;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hưng

QUY ĐỊNH

Về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ chỉnh trang đô thị và xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị, giai đoạn 2021-2023 theo Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND huyện)

Phần I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng; nguyên tắc hỗ trợ; nguồn kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 6 Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

Điều 2. Xây dựng, phân bổ và giao kế hoạch

1. Xây dựng kế hoạch

- Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) các thị trấn căn cứ nhu cầu, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, rà soát, tổng hợp, đăng ký kế hoạch thực hiện chính sách theo từng lĩnh vực gửi các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính-Kế hoạch trước ngày 31/10 năm trước (Kế hoạch năm 2021 gửi trước ngày 15/4/2021).

- Trên cơ sở nhu cầu, kế hoạch của các địa phương; phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp các phòng, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo có tính khả thi, hiệu quả, tổng hợp (sắp xếp thứ tự ưu tiên theo từng nội dung, lĩnh vực hỗ trợ) gửi phòng Tài chính-Kế hoạch trước ngày 15/11 hàng năm của kế hoạch năm sau (Kế hoạch năm 2021 gửi trước ngày 25/4/2021).

- Trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ đã được phòng chuyên môn kiểm tra, rà soát, tổng hợp, phòng Tài chính-Kế hoạch soát xét, thẩm định, cân đối nguồn lực, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch năm sau trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Phân bổ và giao kế hoạch

- Căn cứ vào dự toán kinh phí thực hiện chính sách được HĐND huyện quyết định, phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì tổng hợp kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách trình UBND huyện phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện cho các địa phương, đơn vị (cụ thể: Nội dung chính sách, mức hỗ trợ, số lượng, kinh phí hỗ trợ và đơn vị thực hiện) và kế hoạch hỗ trợ của UBND các thị trấn.

- Căn cứ vào kế hoạch UBND huyện giao, UBND các thị trấn phê duyệt kế hoạch hỗ trợ thực hiện chính sách của thị trấn (cụ thể: Nội dung chính sách, mức hỗ trợ, số lượng, kinh phí hỗ trợ và tổ chức, cá nhân thực hiện) đảm bảo không vượt kế hoạch, định mức được giao.

- Trong quá trình thực hiện, UBND các thị trấn chủ động điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ đã phê duyệt để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương (nếu cần thiết) nhưng không vượt quá kế hoạch UBND huyện giao.

- Căn cứ kế hoạch được giao, UBND các thị trấn thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định và thông báo kế hoạch hỗ trợ đến từng khu dân cư, tổ dân phố.

UBND các thị trấn gửi kế hoạch thực hiện về phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, đơn vị liên quan để tổng hợp, theo dõi. Sau ngày 31/10 năm kế hoạch mà các địa phương không có kế hoạch chi tiết được phê duyệt hoặc không phê duyệt hết kinh phí UBND huyện giao thì phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ tham mưu UBND huyện điều chuyển kế hoạch hỗ trợ cho nhiệm vụ khác theo quy định, địa phương đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm do việc không phê duyệt kế hoạch của đơn vị mình.

Điều 3. Quy trình hỗ trợ

1. Kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ

UBND các thị trấn tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đối tượng trên địa bàn địa phương quản lý, tổng hợp lập danh sách gửi UBND huyện; UBND huyện giao phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì tổ chức rà soát, kiểm tra, phê duyệt hỗ trợ.

Căn cứ quyết định phê duyệt, cấp kinh phí hỗ trợ của UBND huyện (kèm theo danh sách, chính sách thực hiện, số tiền được hỗ trợ), UBND các thị trấn thực hiện niêm yết, công khai tại trụ sở UBND thị trấn trước khi tiến hành giải ngân cho các đối tượng.

Định kỳ hàng năm, UBND các thị trấn báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách (Biểu mẫu kèm theo) gửi phòng Tài chính - Kế hoạch và các phòng, đơn vị liên quan trước ngày 15/12 của năm thực hiện.

2. Cấp phát kinh phí hỗ trợ

Thực hiện theo Điều 2 Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Nghi Xuân.

3. Riêng đối với việc thực hiện cơ chế hỗ trợ xi măng, phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng thực hiện theo quy định tại Chương I, Phần II quy định này.

4. Hồ sơ hỗ trợ: Hồ sơ hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị thanh toán và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ.

5. Kinh phí hỗ trợ được quản lý, sử dụng và quyết toán vào ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

6. Kiểm tra, thanh tra: Các phòng, ngành theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra, thanh tra (khi cần thiết) về kết quả thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị theo quy định pháp luật.

Phần II:
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Chương I

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG GIAO THÔNG VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, XÂY DỰNG CÁC TUYẾN PHỐ VĂN MINH ĐÔ THỊ

Điều 4. Cơ chế, mức hỗ trợ:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND huyện.

- Riêng đối với các tuyến đường có bề rộng nền đường $\geq 9,0m$: việc thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng nền, móng, mặt đường đảm bảo quy mô bề rộng xe chạy $\geq 7,5m$ và xây dựng hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng sẽ được thực hiện theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: UBND các thị trấn rà soát, đề xuất UBND huyện; UBND huyện giao phòng Tài chính-Kế hoạch chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế & Hạ tầng, Ban Quản lý dự án đầu tư XDCB huyện để kiểm tra, tham mưu phương án triển khai thực hiện đối với từng dự án cụ thể; UBND các thị trấn chịu trách nhiệm tổ chức huy động nguồn lực và vận động nhân dân để thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại đảm bảo hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đáp ứng tiêu chí tuyến đường văn minh đô thị theo quy định.

- Đối với việc thực hiện duy tu bảo dưỡng thường xuyên được thực hiện theo kế hoạch duy tu, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đường địa phương giai đoạn 2017-2021 được UBND tỉnh và UBND huyện phê duyệt.

Điều 5. Quy trình thực hiện:

1. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các thị trấn chỉ đạo các tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ; tổ chức họp dân, công bố mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến phân kinh phí nhân dân đóng góp để thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ hoàn thiện hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị (có biên bản họp dân). Sau khi được sự thống nhất của nhân dân, các tổ dân phố rà soát, cân đối nguồn lực theo thứ tự ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình UBND thị; trường hợp không cân đối được nguồn lực thì không đưa vào kế hoạch đăng ký.

- Ủy ban nhân dân các thị trấn căn cứ nhu cầu, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, kiểm tra hiện trạng các công trình (phải lập biên bản kiểm tra hiện trạng), tổng hợp, đăng ký kế hoạch với UBND huyện qua phòng Kinh tế và Hạ tầng trước ngày 31/10 năm trước. Sau thời điểm trên, địa phương nào không đăng ký kế hoạch xem như không có nhu cầu hỗ trợ và phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch các địa phương đăng ký, phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện gửi phòng Tài chính-Kế hoạch trước ngày 15/11 năm trước để tổng hợp, cân đối nguồn lực trình UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo trước ngày 31/12.

- Căn cứ vào kế hoạch UBND huyện giao, UBND thị trấn phân bổ kế hoạch thực hiện đảm bảo không vượt kế hoạch được giao; gửi kế hoạch thực hiện về phòng Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, UBND thị trấn chủ động điều chỉnh chỉ tiêu giữa các loại công trình, giữa các tổ dân phố đảm bảo không vượt quá tổng khối lượng theo kế hoạch được giao. Ngân sách huyện không hỗ trợ đối với các công trình ngoài kế hoạch huyện giao đầu năm.

- Căn cứ kế hoạch được giao, UBND thị trấn thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định và thông báo kế hoạch hỗ trợ đến từng tổ chức, cá nhân thuộc kế hoạch hỗ trợ.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật:

- Đối với cơ chế hỗ trợ xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (rãnh thoát nước, vỉa hè, điện chiếu sáng, cây xanh) và cơ chế hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường nhựa các tuyến đường nội thị:

Căn cứ kế hoạch được giao, UBND thị trấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đảm bảo phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, trình phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định. Trên cơ sở văn bản thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND thị trấn phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; trong đó chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: (nguồn vốn hỗ trợ nông thôn mới, đô thị văn minh; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, ngân sách thị trấn hỗ trợ ngoài cơ chế xi măng; nguồn đóng góp nhân dân).

- Đối với cơ chế phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND huyện và quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ký hợp đồng, cung ứng xi măng (đối với cơ chế hỗ trợ xi măng):

Thực hiện theo hướng dẫn chung của tỉnh.

4. Tổ chức thi công, nghiệm thu, phê duyệt quyết toán:

- Lựa chọn đơn vị thi công:

+ Đối với thi công mặt đường BTXM theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2021: UBND thị trấn giao cho cộng đồng dân cư được hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện. Nếu cộng đồng dân cư không có khả năng hoặc điều kiện thực hiện thì UBND thị trấn xem xét, lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện nhưng phải được sự thống nhất của cộng đồng dân cư (có biên bản họp thống nhất).

+ Đối với việc phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, mặt đường nhựa: Chủ đầu tư lựa chọn đơn vị thi công đủ năng lực, kinh nghiệm để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Việc huy động đóng góp của nhân dân và giám sát cộng đồng: Thực hiện theo các quy định hiện hành. Riêng chi phí hỗ trợ cho Ban giám sát cộng đồng lấy từ Ngân sách thị trấn sau khi được HĐND thị trấn đồng ý phê duyệt.

- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào (về chủng loại chất lượng, khối lượng vật liệu), nghiệm thu giai đoạn xây dựng; sau khi công trình hoàn thành phải thực hiện nghiệm thu công trình hoàn thành (nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày, quy cách).

- Căn cứ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt, kết quả nghiệm thu hoàn thành từng công trình, Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; trong đó, chi tiết các nguồn vốn thực hiện (nguồn vốn nông thôn mới, đô thị văn minh; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; nguồn vốn xi măng các cấp ngân sách hỗ trợ; nguồn kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường; ngân sách cấp huyện, cấp thị hỗ trợ ngoài cơ chế xi măng; nguồn đóng góp nhân dân).

Điều 6: Hồ sơ hỗ trợ

- Quyết định giao kế hoạch của UBND huyện cho các địa phương.
- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình (trước khi đăng ký kế hoạch với huyện) của UBND thị đối với Tổ dân phố.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật (kèm theo hồ sơ).
- Hợp đồng thi công.
- Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn xây dựng;
- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành; trong đó nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày từng tuyến, khối lượng xi măng sử dụng xây dựng công trình (nếu có).
- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (kèm theo hồ sơ).
- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu công trình hoàn thành của UBND thị đối với các Tổ dân phố; của các phòng chuyên môn cấp huyện.
- Các văn bản pháp lý liên quan khác: Quyết định thành lập Ban quản lý, Ban Giám sát cộng đồng, Quyết định chỉ định thầu đơn vị tư vấn khảo sát thiết kế, Đơn vị tư vấn giám sát thi công ... (nếu có).
- Đối với mặt đường BTXM, rãnh thoát nước đường giao thông theo cơ chế hỗ trợ xi măng năm 2021: Theo hướng dẫn của các Sở: Tài chính, Giao thông Vận tải và UBND huyện.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ XÂY DỰNG CÁC NHÀ VĂN HÓA, SÂN THỂ THAO CÁC TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Cơ chế, mức hỗ trợ:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND huyện.
- Quy mô các công trình Nhà văn hóa, sân thể thao được hỗ trợ thực hiện phải đáp ứng tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa quy định tại Quyết định số

18/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Quy định tạm thời Bộ tiêu chí phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (Nhà văn hóa Tổ dân phố tối thiểu 100 chỗ ngồi, sân khấu 30m²; khu thể thao tối thiểu 500m²).

Điều 8. Quy trình thực hiện:

1. Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện:

- Ủy ban nhân dân các thị trấn chỉ đạo các tổ dân phố và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách hỗ trợ; tổ chức họp dân, công bố mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; dự kiến phần kinh phí nhân dân đóng góp để thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng, nâng cấp các nhà văn hóa, sân thể thao (có biên bản họp dân). Sau khi được sự thống nhất của nhân dân, các tổ dân phố rà soát, cân đối nguồn lực theo thứ tự ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình UBND thị; trường hợp không cân đối được nguồn lực thì không đưa vào kế hoạch đăng ký.

- Ủy ban nhân dân các thị trấn căn cứ nhu cầu, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, kiểm tra hiện trạng các công trình, quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất (phải lập biên bản kiểm tra hiện trạng), tổng hợp, đăng ký kế hoạch với UBND huyện qua phòng Kinh tế và Hạ tầng trước ngày 31/10 năm trước. Sau thời điểm trên, địa phương nào không đăng ký kế hoạch xem như không có nhu cầu hỗ trợ và phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện.

- Trên cơ sở kế hoạch các địa phương đăng ký, phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện gửi phòng Tài chính-Kế hoạch trước ngày 15/11 năm trước để tổng hợp, cân đối nguồn lực trình UBND huyện ban hành kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo trước ngày 31/12.

- Căn cứ vào kế hoạch UBND huyện giao, UBND thị trấn phân bổ kế hoạch thực hiện đảm bảo không vượt kế hoạch được giao; gửi Kế hoạch thực hiện về phòng Tài chính-Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp.

- Căn cứ kế hoạch được giao, UBND thị trấn thực hiện công khai kế hoạch hỗ trợ theo quy định và thông báo kế hoạch hỗ trợ đến từng tổ chức, cá nhân thuộc kế hoạch hỗ trợ.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Căn cứ kế hoạch được giao, UBND thị trấn lập Báo cáo kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đảm bảo phù hợp với kế hoạch, quy mô... đã được phê duyệt, trình phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định. Trên cơ sở văn bản thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND thị trấn phê duyệt Báo cáo kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật; trong đó chi tiết nguồn kinh phí thực hiện: (nguồn vốn hỗ trợ nông thôn mới, đô thị văn minh; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; ngân sách cấp huyện, ngân sách thị trấn hỗ trợ; nguồn đóng góp nhân dân, nguồn khác).

3. Tổ chức thi công, nghiệm thu, phê duyệt quyết toán:

- Lựa chọn đơn vị thi công:

+ UBND thị giao cho cộng đồng dân cư được hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện. Nếu cộng đồng dân cư không có khả năng hoặc điều kiện thực hiện thì UBND thị xem xét, lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ năng lực thực hiện nhưng phải được sự thống nhất của cộng đồng dân cư (có biên bản họp thống nhất).

- Việc huy động đóng góp của nhân dân và giám sát cộng đồng: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu vật liệu đầu vào (về chủng loại chất lượng, khối lượng vật liệu), nghiệm thu giai đoạn xây dựng; sau khi công trình hoàn thành phải thực hiện nghiệm thu công trình hoàn thành (nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày, quy cách).

- Căn cứ Báo cáo kỹ thuật - dự toán hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt, kết quả nghiệm thu hoàn thành từng công trình, Chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành theo quy định; trong đó, chi tiết các nguồn vốn thực hiện (nguồn vốn hỗ trợ nông thôn mới, đô thị văn minh; vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu; ngân sách cấp huyện, cấp thị hỗ trợ; nguồn đóng góp nhân dân, nguồn khác).

Điều 9: Hồ sơ hỗ trợ

- Quyết định giao kế hoạch của UBND huyện cho UBND thị trấn.

- Biên bản kiểm tra hiện trạng công trình (trước khi đăng ký kế hoạch với huyện) của UBND thị đối với Tổ dân phố.

- Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (kèm theo hồ sơ).

- Hợp đồng thi công.

- Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào, nghiệm thu giai đoạn xây dựng;

- Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành; trong đó nêu rõ chiều dài, chiều rộng, độ dày từng tuyến, khối lượng xi măng sử dụng xây dựng công trình (nếu có).

- Quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (kèm theo hồ sơ).

- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu công trình hoàn thành của UBND thị đối với các Tổ dân phố.

- Các tài liệu liên quan khác: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị trấn về việc phân bổ thu, chi ngân sách năm kế hoạch, Quyết định thành lập Ban quản lý, Quyết định thành lập Ban giám sát cộng đồng.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ VỀ CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Điều 10. Chính sách Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khi thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào Khu công nghiệp Gia Lách và các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 5, Nghị quyết 136/NQ-HĐND của HĐND huyện; trong đó, các sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ phải hoàn thành việc di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch.

2. Quy trình thực hiện:

- UBND các thị trấn tổ chức rà soát, tuyên truyền vận động, tổng hợp danh sách các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn lập kế hoạch, đăng ký thực hiện di dời, đưa vào sản xuất tập trung tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Tổ chức cá nhân thực hiện đăng ký (kèm theo phương án - khái toán kinh phí thực hiện và vị trí, địa điểm dự kiến di dời), gửi UBND thị trấn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện;

- Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, UBND huyện giao phòng Kinh tế và Hạ tầng kiểm tra, đánh giá gửi phòng Tài chính-Kế hoạch trước ngày 15/11 năm trước để tổng hợp, cân đối nguồn lực trình UBND huyện ban hành kế hoạch hỗ trợ thực hiện cho năm tiếp theo trước ngày 31/12.

- Sau khi hoàn thành di dời, xây dựng lại nhà xưởng sản xuất, kinh doanh tại vị trí mới; tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về UBND huyện để xem xét hỗ trợ.

- Căn cứ kế hoạch UBND huyện giao và đề xuất của UBND thị; sau khi nhận được hồ sơ (Thời gian tiếp nhận hồ sơ đợt 1 trước ngày 30/6, đợt 2 trước ngày 30/11 hàng năm) Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp phòng Tài chính-Kế hoạch và các đơn vị liên quan kiểm tra, xác định điều kiện, kinh phí hỗ trợ trình UBND huyện xem xét, quyết định; Kinh phí hỗ trợ được bổ sung có mục tiêu cho UBND thị.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

- Văn bản đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) và văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách của UBND thị trấn.

- Hồ sơ liên quan đến đầu tư xây dựng nhà xưởng do doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ cá thể làm chủ đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh (Bản sao có chứng thực); Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền (nếu có); Hồ sơ thiết kế, dự toán được thẩm định (thẩm tra) theo đúng quy định. Ngoài ra bổ sung thêm:

+ Trường hợp chủ đầu tư thuê doanh nghiệp xây dựng thực hiện: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, hóa đơn GTGT của các chi phí tư vấn, chi phí thi công xây

dựng; Biên bản nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, Báo cáo thẩm tra quyết toán, Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

+ Trường hợp chủ đầu tư tự thực hiện: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng thuê nhân công, thiết bị thi công; Hóa đơn GTGT các vật tư, thiết bị đầu vào và hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Điều 11. Chính sách hỗ trợ tổ chức các lớp đào tạo, hội nghị, tập huấn nghiệp vụ kinh doanh, văn minh thương mại - văn hóa ứng xử trong kinh doanh, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn

1. Nội dung, điều kiện và mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 5, Nghị Quyết số 136/NQ-HĐND của HĐND huyện.

2. Quy trình thực hiện: Các tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về UBND thị trấn để rà soát, tổng hợp trình phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng; Sau khi nhận được hồ sơ (Thời gian tiếp nhận hồ sơ đợt 1 trước ngày 30/6, đợt 2 trước ngày 30/11 hàng năm) phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xác định điều kiện, kinh phí hỗ trợ trình UBND huyện xem xét, quyết định; Kinh phí hỗ trợ được bổ sung có mục tiêu cho UBND thị.

3. Hồ sơ hỗ trợ:

Giấy mời hoặc văn bản tổ chức các lớp đào tạo, hội nghị của đơn vị chủ trì tổ chức; Văn bản đăng ký tham gia chương trình của tổ chức, cá nhân; Văn bản đồng ý cho tổ chức các lớp đào tạo, hội nghị của UBND huyện hoặc phòng Kinh tế & Hạ tầng mời; Bảng kê tổng hợp các chi phí kèm theo các hồ sơ, chứng từ thanh toán liên quan theo quy định;

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

- Tham mưu ban hành, hướng dẫn cụ thể các quy định, yêu cầu kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến việc thực hiện cơ chế chính sách; Hướng dẫn việc xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị;

- Hướng dẫn địa phương trong việc sử dụng hồ sơ thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, quy mô kỹ thuật đã được UBND tỉnh phê duyệt, quy trình thực hiện xây dựng đường giao thông, rãnh thoát nước theo cơ chế hỗ trợ xi măng; phục hồi nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, mặt đường nhựa; hướng dẫn công tác quản lý chất lượng, bảo trì công trình đảm bảo đúng quy định;

- Hàng năm, thẩm định, tổng hợp kế hoạch về khối lượng, nội dung chính sách và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách theo lĩnh vực được

phân công gửi phòng Tài chính-Kế hoạch; phối hợp với phòng liên quan và UBND các thị trấn xây dựng kế hoạch hỗ trợ trình UBND huyện phê duyệt.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình, hạng mục công trình được hỗ trợ.

- Định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách của các địa phương, đơn vị gửi UBND huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện giao.

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm; phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu bố trí lồng ghép nguồn kinh phí thực hiện chính sách từ các nguồn vốn chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện bố trí vốn thực hiện chính sách và rà soát, tổng hợp kết quả thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách của các phòng, đơn vị, địa phương liên quan đồng thời tham mưu UBND huyện phân bổ kế hoạch hỗ trợ cho các địa phương, đơn vị đảm bảo không vượt dự toán ngân sách hàng năm.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan kiểm tra thực hiện chính sách tại các địa phương, đơn vị (nếu cần thiết);

- Chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện hướng dẫn địa phương thực hiện việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo tiến độ, đúng quy định.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí quản lý hỗ trợ cho Ban chỉ đạo, các phòng, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ trong quá trình hiện chính sách.

3. Phòng Văn hóa Thông tin:

Chủ trì kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện các tiêu chí Thông tin truyền thông và cơ sở vật chất văn hóa, hoàn thiện bổ sung các thiết chế văn hóa, sân thể thao tại các Tổ dân phố.

Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Văn hóa-Truyền thông huyện, các cơ quan thông tin, đại chúng, các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Quy định này để các địa phương, đơn vị, gia đình, cá nhân biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

4. UBND các thị trấn:

- Tổ chức thực hiện tập huấn Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và văn bản hướng dẫn thực hiện nghị quyết.

- Tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện đầy đủ chính sách quy định tại Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện.

- Rà soát, tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ theo yêu cầu tại quy định này.

- Chủ động bố trí ngân sách thị trấn đảm bảo mức kinh phí đối ứng thực hiện cơ chế chính sách theo quy định.

- Chỉ đạo các Tổ dân phố, các ban ngành đoàn thể tại địa phương:

+ Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu và triển khai thực hiện đầy đủ chính sách quy định tại Nghị quyết số 136/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện và các quy định tại hướng dẫn kèm theo quyết định này.

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa bàn đồng thời kịp thời báo cáo UBND thị trấn để có giải pháp xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chính sách, trục lợi chính sách gây mất ổn định tình chính trị trên địa bàn (nếu có).

+ Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện chính sách gửi UBND thị trấn.

+ Thực hiện hỗ trợ kinh phí kịp thời và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện kế hoạch, giám sát chất lượng thi công, kiểm tra chất lượng vật tư, biện pháp tổ chức thi công; nghiệm thu khối lượng thực hiện, chất lượng công trình theo phương thức hoàn thành đến đâu nghiệm thu đến đó;

- Định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách của địa phương; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chính sách gửi UBND huyện và các phòng chuyên môn liên quan và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan: Quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện chính sách đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản (nếu phát sinh vướng mắc) gửi các phòng, đơn vị liên quan để kịp thời hướng dẫn xử lý, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND huyện quyết định./.